

Bản án số: 335/2018/HC-PT

Ngày 24-8-2018

V/v Khiếu kiện Quyết định giải quyết
kiếu nại về bồi thường, hỗ trợ khi thu
hồi đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Ông Trần Xuân Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 309/2018/TLPT-HC ngày 25 tháng 6 năm 2018 về việc: Khiếu kiện Quyết định giải quyết khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2018/HC-ST ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1062/2018/QĐPT-HC ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị N.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị N:* Ông Phạm Văn N (Văn bản uỷ quyền ngày 07/11/2017 - có mặt). Cùng địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: Đường 23 tháng 3, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- *Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông:* Ông Trương Thanh T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (Văn bản uỷ quyền số: 5698/UBND-NC ngày 12/10/2017) có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song:* Ông Nguyễn Văn P - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ - Văn bản uỷ quyền số

20/GUQ-UBND ngày 30-10-2017 (Có mặt).

4. *Người kháng cáo:* Ông Phạm Văn N; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị N trình bày:

Ngày 15-8-2017 ông N, bà N nhận được Quyết định số: 1312/QĐ- UBND ngày 10-8-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết khiếu nại (lần 2) về việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất theo đơn khiếu nại ngày 14-6-2016 của ông Phạm Văn N (Viết tắt là Quyết định số 1312).

Tại đoạn 2 Điều 1 của Quyết định số 1312 đã quyết định không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn N về giá đất bồi thường. Không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại, nên ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N đã khởi kiện yêu cầu Tòa án huỷ một phần Quyết định số 1312 đối với nội dung giải quyết khiếu nại về giá đất bồi thường, yêu cầu giá bồi thường đối với diện tích 585,2m² đất bị thu hồi phải theo giá thị trường chuyển nhượng tại địa phương là 1.200.000 đồng/m². Về các nội dung khác của Quyết định số 1312 thì ông Ngô, bà Nhường đồng ý.

Ông Trương Thanh T - người đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ trình bày:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại ngày 14-6-2016 của ông Phạm Văn N, trong đó có nội dung khiếu nại không đồng ý về mức giá đất bồi thường 250.000 đồng/m² yêu cầu bồi thường với giá thị trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông nhận thấy: Đối với 314,8m² đất của hộ ông Phạm Văn N bị thu hồi theo Quyết định số: 691/QĐ-UBND ngày 23-6-2014 của Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) huyện Đ thì UBND huyện Đ đã căn cứ Điều 2 Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 31-12-2013 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2014, kèm theo Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2014, để xác định giá đất bồi thường cho hộ ông Phạm Văn N là 250.000 đồng/m² là đúng. Vì vậy, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định số 1312 không chấp nhận khiếu nại của ông Phạm Văn N về nội dung giá đất bồi thường.

Đối với diện tích 270,4m² đất của hộ ông Phạm Văn N còn thiếu chưa được bồi thường thì tại Quyết định số 1312 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Đ phải có trách nhiệm bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định. Vì vậy, yêu cầu Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N.

Ông Nguyễn Văn P là người đại diện theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trình bày:

Ngày 23-6-2014 Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ban hành Quyết định số 691/QĐ-UBND về việc thu hồi 314,8m² đất tại thôn 8, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông của hộ ông Phạm Văn N. Ngày 29-4-2014 và ngày 30-6-2014 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 388/QĐ-UBND và Quyết định số 606/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho hộ

ông Phạm Văn N, xác định giá đất bồi thường cho hộ ông Phạm Văn N là 250.000 đồng/m² là đúng quy định tại Điều 2 Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 31-12-2013 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2014.

Đối với diện tích 270,4m² đất của hộ ông Phạm Văn N chưa được phê duyệt bồi thường thì UBND huyện Đ sẽ mời hộ ông Phạm Văn N lên làm việc để thống nhất giá bồi thường theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông huỷ một phần Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 10-8-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với nội dung giải quyết khiếu nại về giá đất bồi thường, yêu cầu giá bồi thường đối với diện tích 585,2m² đất bị thu hồi phải theo giá thị trường chuyển nhượng tại địa phương là 1.200.000 đồng/m². Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2018/HC-ST ngày 18-4-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 42 Luật đất đai 2003; khoản 1 Điều 9 Nghị định số: 197/2004/NĐ-CP ngày 03-12-2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01-10-2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số: 28/2013/QĐ-UBND ngày 31-12-2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2014;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N đối với yêu cầu huỷ một phần Quyết định số: 1312/QĐ-UBND ngày 10-8-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với nội dung giải quyết khiếu nại về giá đất bồi thường.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 03-5-2018, ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo (do ông Phạm Văn N ký) yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao huỷ bản án sơ thẩm số 03/2018/HC-ST ngày 18/4/2018; Hủy Quyết định số: 691/QĐ-UBND ngày 23-6-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ; Sửa điều 2 Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 10-8-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông theo hướng giao cho UBND huyện Đ ban hành quyết định thu hồi tổng thể nhà đất của ông N. Bồi thường theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03-12-2004 của Chính Phủ và áp dụng bồi thường theo Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01-10-2009.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Phạm Văn N trình bày: Giữ kháng cáo, xác định yêu cầu kháng cáo cụ thể là huỷ một phần Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 10-8-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (huỷ Điều 2) theo hướng giao cho

UBND huyện Đ ban hành quyết định thu hồi tổng thể nhà đất của ông N. Bồi thường theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03-12-2004 của Chính Phủ và áp dụng bồi thường theo Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01-10-2009.

Người bị kiện: Có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Thống nhất với án sơ thẩm đã xử.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu về chấp hành pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, của đương sự; phân tích các chứng cứ có ở hồ sơ, ý kiến của đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của người khởi kiện, quan điểm của Viện kiểm sát; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 15-8-2017 ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N biết được Quyết định số: 1312/QĐ-UBND ngày 10-8-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) về việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. Ngày 11-9-2017 ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N làm đơn khởi kiện Quyết định số 1312 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông là còn thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Đối tượng khởi kiện là Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 10-8-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng Hành chính.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1312 đối với nội dung giải quyết khiếu nại về giá đất bồi thường, xét thấy:

[3.1]. Đối với diện tích đất 314,8m² thu hồi của hộ ông Phạm Văn N theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 23-6-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song, ngày 29-4-2014 và ngày 30-6-2014 Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) huyện Đ ban hành Quyết định số 388/QĐ- UBND và Quyết định số 606/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho hộ ông Phạm Văn N, xác định giá đất bồi thường cho hộ ông Phạm Văn N là 250.000 đồng/m².

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03-12-2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất, quy định: *“Giá đất để tính bồi thường là giá đất theo mục đích đang sử dụng tại thời điểm có quyết định thu hồi đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố theo quy định của Chính phủ; không bồi thường theo giá đất sẽ được chuyển mục đích sử dụng”*; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01-10-2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, quy định: *“Giá đất để tính bồi thường quy định tại Điều 11 của Nghị định số 69/2009/NĐ-CP là giá đất theo mục*

đích đang sử dụng của loại đất bị thu hồi, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định và công bố vào ngày 01 tháng 01 hàng năm.

Trường hợp giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố chưa sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho cơ quan chức năng xác định lại giá đất cụ thể để quyết định giá đất tính bồi thường cho phù hợp và không bị giới hạn bởi quy định về khung giá các loại đất".

Theo Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 31-12-2013 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2014, tại điểm 1, mục V.1 xã Nam Bình, phần V huyện Đắk Song, đường quốc lộ 14, từ Ngã 3 Đức An đến hết trường mẫu giáo Hoa Sen giá bồi thường là 250.000 đồng/m². Như vậy, mức giá bồi thường về đất cho hộ ông Phạm Văn N là 250.000 đồng/m² là đúng pháp luật.

Việc ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N cho rằng giá đất bồi thường 250.000 đồng/m² chưa sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bồi thường và yêu cầu mức giá bồi thường là 1.200.000 đồng/m², là không có căn cứ, vì không đúng giá đất quy định tại Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 31-12-2013 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2014.

[3.2]. Đối với diện tích 270,4m² đất của hộ ông Phạm Văn N còn thiếu chưa được bồi thường: Tại Điều 2 của Quyết định số 1312 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã giao UBND huyện Đ phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định. Nên chưa ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ ông Phạm Văn N.

Xét án sơ thẩm đã xử có căn cứ, đúng pháp luật, cần giữ nguyên; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của ông N.

[4]. Án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Án phí hành chí phúc thẩm: Ông Phạm Văn N phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Bác kháng cáo của ông Phạm Văn N và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tố tụng Hành chính;

Căn cứ khoản 6 Điều 42 Luật đất đai 2003; khoản 1 Điều 9 Nghị định số: 197/2004/NĐ-CP ngày 03-12-2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2009/TT- BTNMT ngày 01-10-2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số:

28/2013/QĐ-UBND ngày 31-12-2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2014;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N đối với yêu cầu huỷ một phần Quyết định số: 1312/QĐ-UBND ngày 10-8-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với nội dung giải quyết khiếu nại về giá đất bồi thường.

2. Án phí:

- Ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004494 ngày 03-10-2017 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đắk Nông.

- Ông Phạm Văn N, phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0001319 ngày 08 - 05 -2018 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đắk Nông.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Đắk Nông (1);
- VKSND tỉnh Đắk Nông (1);
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông (1);
- Các đương sự (6);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3), 15b (PMT);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Bình